

Bản án số: 19/2024/HS-PT

Ngày: 04/03/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Bà Huỳnh Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Lê Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2023/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Minh T. (tên gọi khác: không); Sinh ngày 17/7/1982 tại Long An; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Lê Văn H; Mẹ: Nguyễn Thị Bé C; Vợ: Nguyễn Thị T1; Có 02 con: con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền sự: không. Tiền án: Ngày 26/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cần giờ, TP HCM xử phạt 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2022. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 25/4/2023 đến nay (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:
Nguyễn Văn L.

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc Á.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Lê Minh T rủ Nguyễn Văn L (cả hai đều có tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích), thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với hình thức dùng vé số không trúng thưởng cắt, dán, chỉnh sửa thành vé số trúng thưởng để chiếm đoạt tài sản, L đồng ý. Ngày 23/4/2023, Lê Minh T đưa cho Nguyễn Văn L nhiều tờ vé số đài Thành phố Hồ Chí Minh và đài L1 mở thưởng ngày 22/4/2023 nhưng không trúng thưởng để L cắt, dán, chỉnh sửa thành vé số trúng thưởng. Ngày 24/4/2023, T và L rủ nhau đem vé số không trúng thưởng đã cắt, dán, chỉnh sửa thành vé số trúng thưởng đi tìm người bán vé số dạo đổi để lấy tiền chia nhau tiêu xài. L đưa cho T nhiều tờ vé số đài TP H, L giữ nhiều tờ vé số đài Long An. L sử dụng xe mô tô mang biển số 51N4 – 7070 chở T đi từ huyện B đến huyện T tìm người đổi vé số. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T và L đi đến khu vực thuộc Ấp E, xã M, huyện T thấy ông Nguyễn Ngọc Á đang ngồi bán vé số phía trước nhà, cặp đường tỉnh 817. L và T đi đến chỗ ông Á ngồi bán, L lấy 02 tờ vé số đài Long An mở thưởng ngày 22/4/2023 đã cắt, dán, chỉnh sửa trước đó để dò vé số và nói trúng giải ba con, mỗi tờ trúng được 200.000đồng, L đưa 02 tờ vé số cho ông Á đổi thưởng, L mua lại cho ông Á 20 tờ vé số đài TP H và đài Cà Mau mở thưởng ngày 24/4/2023 với số tiền 200.000đồng và ông Á đưa cho L 200.000đồng. Sau đó, T và L điều khiển xe mô tô chạy về hướng xã L để tìm người bán vé số để tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo. Sau khi, T và L rời đi thì ông Á phát hiện 02 tờ vé số của L đổi thưởng cho ông đã bị cắt, dán nên kêu con ruột là Nguyễn Phước T2 sử dụng xe mô tô đuổi theo đến khu vực Ấp B, xã L,

huyện T thì gặp T và L nên giữ lại và trình báo cơ quan Công an. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, Lê Minh T và Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Kết luận giám định số 568/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 02 (hai) tờ vé số cần giám định ký hiệu A1 và A2 đã bị cắt dán: Chữ số “2” hàng đơn vị của dãy số “417412” ở lẻ dưới và chữ “Hai” phía trên, chữ số “2” hàng đơn vị của dãy số “417412” ở lẻ trái.

Tại Kết luận giám định số 566/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

16 tờ vé số “Xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh”, giá 10.000đồng, kỳ vé 4D7, ngày xổ số thứ Bảy 22/4/2023; số dự thưởng: 205092 (ký hiệu từ A1 đến A10) và 441814 (ký hiệu từ A11 đến A16) với tờ vé số “Xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh”, giá 10.000đồng, kỳ vé 4D7, ngày xổ số thứ Bảy 22/4/2023, số dự thưởng 374701 (ký hiệu M) là do cùng bản in in ra.

Còn lại 15 tờ vé số “Xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh”, giá 10.000 đồng, kỳ vé 4D7, ngày xổ số thứ Bảy 22/4/2023 thu giữ của hai bị cáo là do bị cắt dán.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Lê Minh T và Nguyễn Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Lê Minh T và Nguyễn Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 174; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

1. Bị cáo **Lê Minh T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 25/4/2023).

2. Bị cáo **Nguyễn Văn L** 02 (hai) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/8/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, bị cáo Lê Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Lê Minh T trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Minh T có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, khoản 1, Điều 174 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không có nộp bổ sung tài liệu chứng cứ gì thêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ y bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Lê Minh T kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 340 và 344 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/4/2023, tại Ấp E, xã M, huyện T, tỉnh Long An, bị cáo Lê Minh T rủ Nguyễn Văn L (cả hai đều có tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích) thực hiện hành vi dùng 02 tờ vé số không trúng thưởng cắt, dán, chỉnh sửa thành vé số trúng thưởng đến gặp ông Nguyễn Ngọc Á là người bán vé số để đổi vé số rồi chiếm đoạt của ông Á số tiền mặt 200.000 đồng và 20 tờ vé số trị giá 200.000 đồng, tổng giá trị chiếm đoạt là 400.000đ. Trên đường tẩu thoát thì bị gia đình ông Á đuổi theo bắt giữ. Do đó hành vi dùng thủ đoạn gian dối của các bị cáo T và L làm cho bị hại Á tưởng vé số giả thành vé số thật để chiếm đoạt tài sản của ông Á tổng số tiền 400.000đ. Tuy các bị cáo chiếm đoạt số tiền dưới 2.000.000đ nhưng do các bị cáo T và L đều đã bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích mà vẫn còn vi phạm nên đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Minh T như sau: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Lê Minh T kháng cáo nhưng không có nộp bổ sung tài liệu chứng cứ gì thêm. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo T và L chiếm đoạt tài sản của ông Á tổng cộng 400.000đ và đã bị gia đình ông Á đuổi theo bắt giữ nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm nhưng cấp sơ thẩm tuyên xử phạt bị cáo T 02 năm 06 tháng và xử phạt bị cáo L 02 năm tù là có phần quá nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Tuy bị cáo L không kháng cáo và không bị kháng nghị nhưng

do bị cáo L có tình tiết giảm nhẹ nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét nên căn cứ theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm đối với phần hình phạt của bị cáo L theo hướng giảm nhẹ có lợi cho bị cáo L.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 và Điều 345 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T; Cải sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo Lê Minh T và Nguyễn Văn L.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T và bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 174; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s và h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

2.1. Bị cáo **Lê Minh T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 25/4/2023).

2.2 .Bị cáo **Nguyễn Văn L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/8/2023).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, bị cáo Lê Minh T và bị cáo Nguyễn Văn L đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Tòa án nhân dân huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh